

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 12-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.
2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CHUNG VĂN Đ.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06 tháng 12 năm 1971 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm K, xã M, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Chung Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị K (sinh năm 1947). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03. Vợ: Hà Thị H (sinh năm 1980), có 01 con sinh năm 2005.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án số 46/2019/HS-ST ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Chung Văn Đ 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 06/6/2020.

Nhân thân: Tại bản án số 08/HSST ngày 20/3/1997, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Chung Văn Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1967. Địa chỉ: xóm K, xã M, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 03/3/2021, tại xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang Chung Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người Đ có một gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng, nghi là ma túy loại heroine, niêm phong tại phong bì ký hiệu Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 25 ngày 03/3/2021 đối với chỗ ở của Chung Văn Đ, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì. Cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng xác định: khối lượng 01 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine được gói trong giấy bạc màu vàng thu giữ của Chung Văn Đ khi bắt quả tang được 0,177 gam đã trừ bì, lấy cả 0,177 gam đưa vào bì niêm phong kín theo quy định, ký hiệu D1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 549/KL-KTHS ngày 11/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,177 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Chung Văn Đ khai nhận: khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/3/2021, Đ bắt xe buýt từ nhà xuống ngã ba thị trấn Giang Tiên, đường rẽ vào xã Vô Tranh. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy loại heroine được bọc bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng, cất vào túi quần bên trái phía trước rồi bắt xe buýt đi về. Khi đi đến đoạn thuộc xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, Đ xuống xe đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện, thu giữ vật chứng như trên.

Cáo trạng số 57/CT-VKSPL ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Chung Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Chung Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, xác định tàng trữ 0,177 gam ma túy loại Heroine trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chung Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

- Căn cứ điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo Chung Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng, đề nghị xử lý theo pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, xác định việc khởi tố, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến anh Vũ Xuân H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến anh Vũ Xuân H theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Chung Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 03/3/2021, tại xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang Chung Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,177 gam ma túy loại heroine để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 549/KL-KTHS ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi tàng trữ 0,177 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Hành vi của bị cáo Chung Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguồn gốc nảy sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy và hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....”* . Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền sự. Có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy bị cáo có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên trong có 0,164 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D1 còn lại sau giám định. 01 bì niêm phong ký hiệu D2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu Đ và giấy bạc thu giữ ban đầu của Chung Văn Đ.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Đồng khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Chung Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 292, 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Chung Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Chung Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021. Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1, bên trong có 0,164 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D1 còn lại sau giám định. 01 bì niêm phong ký hiệu D2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu Đ và giấy bạc thu giữ ban đầu của Chung Văn Đ. Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 82/2021 ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. *Về án phí:* Bị cáo Chung Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh